TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 563/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 01/2003 ngày 28/01/2003 của UBND phường Đ (nay là phường H, tỉnh T).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2025/HNGĐST ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1975.

CCCD số: 038176016644 cấp ngày 10/05/2021

Chị Lê Thị A, sinh năm 1976.

CCCD số: 001075013707 cấp ngày 10/03/2025

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Số 19 ngách 58/63 Nguyễn Khánh T, phường N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2003 tại UBND phường Đ, (nay là phường H, tỉnh T) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được mâu thuẫn trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân, nên cùng đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Chị A và anh N thỏa thuận cháu Nguyễn Lê H sinh ngày 31/8/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 21/01/2013 chị A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Lê Thị A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 24/10/2025 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Xuân N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh N thỏa thuận cháu Nguyễn Lê H sinh ngày 31/8/2005 đã trưởng thành cháu ở với ai do cháu quyết định, cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 21/01/2013 chị A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N, cho đến khi nào con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009898 ngày 02/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H, xác nhận chị A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê